

BỘ NỘI VỤ

Số: **435** /QĐ-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hội Phòng chống HIV/AIDS Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Phòng chống HIV/AIDS Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

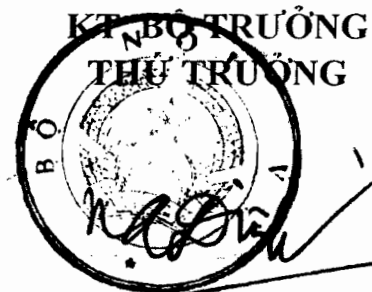
Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Phòng chống HIV/AIDS Việt Nam đã được Đại hội toàn quốc lần thứ II (nhiệm kỳ 2012 - 2017) của Hội thông qua ngày 16 tháng 10 năm 2012 tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Phòng chống HIV/AIDS Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

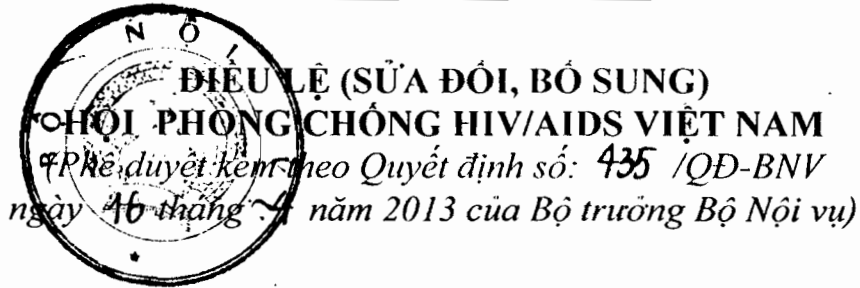
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Y tế;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCPCP, G.



Nguyễn Tiến Dĩnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên gọi của Hội: Hội Phòng chống HIV/AIDS Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Viet Nam Association for HIV/AIDS Prevention and Control.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VAHPC.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Phòng chống HIV/AIDS Việt Nam (sau đây gọi là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, phi lợi nhuận được thành lập với mục đích tập hợp, đoàn kết những cá nhân, tổ chức Việt Nam không phân biệt nguồn gốc, giới tính, dân tộc, tôn giáo, chính kiến, tình trạng khuyết tật, tuổi tác, trong mọi lĩnh vực công việc, quan tâm đến công tác phòng, chống HIV/AIDS, thực hiện các hoạt động nhằm góp phần giảm thiểu tác hại của HIV/AIDS đến sự phát triển nền kinh tế xã hội của đất nước.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Hội

1. Hội Phòng chống HIV/AIDS Việt Nam hoạt động theo pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Hội.
2. Hội hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải, tự chủ về tài chính, dân chủ, hiệp thương và thống nhất hành động.
3. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho việc thực hiện các mục tiêu của Hội.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

Hội hoạt động trong phạm vi cả nước.

Điều 5. Địa vị pháp lý

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản tại ngân hàng. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực Hội hoạt động.

2. Trụ sở chính của Hội: Số 12, Ngô Tất Tố, Đống Đa, Hà Nội; điện thoại: 84-4- 62732099 ; fax: 84-4- 62732039; email: Vanphong@vahp.org.vn.

Tùy theo nhu cầu hoạt động, Hội có thể lập văn phòng đại diện ở một số địa phương theo quy định của pháp luật.

3. Biểu tượng (logo) của Hội được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI**

Điều 6. Nhiệm vụ của Hội

1. Hoạt động theo Điều lệ đã được phê duyệt.
2. Huy động sự tham gia của người sống chung với HIV/AIDS, người có nguy cơ cao lây nhiễm HIV/AIDS và cộng đồng vào trong các hoạt động phòng chống HIV/AIDS, đặc biệt là các hoạt động truyền thông giáo dục, giảm thiểu tác hại, chăm sóc, hỗ trợ và điều trị người nhiễm HIV/AIDS.
3. Tập hợp, đoàn kết giúp đỡ, trao đổi kinh nghiệm để các hội viên nâng cao hiểu biết về phòng chống HIV/AIDS thông qua việc tuyên truyền phổ biến rộng rãi những kiến thức và cung cấp tư vấn, dịch vụ về phòng, chống HIV/AIDS theo quy định của pháp luật.
4. Đại diện cho hội viên trong các quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội. Đại diện cho quyền lợi và tiếng nói của hội viên, nhằm cải thiện sức khỏe, điều kiện kinh tế và các quyền lợi ích hợp pháp của hội viên. Trao đổi kinh nghiệm với các hội, tổ chức, cá nhân liên quan trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
5. Hỗ trợ người thuộc nhóm nguy cơ cao lây nhiễm HIV và gia đình của họ thực hiện một cách hiệu quả các nỗ lực thực hiện hành vi giảm thiểu tác hại và hòa nhập cộng đồng.
6. Nghiên cứu khoa học, điều tra khảo sát, xây dựng và triển khai thử nghiệm các mô hình có liên quan tới phòng chống HIV/AIDS. Phổ biến rộng rãi các kết quả nghiên cứu khoa học, mô hình mới trong và ngoài nước trong lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS theo quy định của pháp luật.
7. Đào tạo, tập huấn cho hội viên, các cá nhân và tổ chức trong lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS theo quy định của pháp luật. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức và kỹ năng thông tin tư vấn, giáo dục và truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS cho hội viên.
8. Tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các chính sách, chiến lược, dự án, công trình, đề tài nghiên cứu của Nhà nước và các tổ chức xã hội, nghề nghiệp có liên quan theo quy định của pháp luật để củng cố và đẩy mạnh hiệu quả công tác phòng, chống HIV/AIDS.
9. Phối hợp, hợp tác với các hội, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc triển khai thực hiện chiến lược, chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống HIV/AIDS.

Điều 7. Quyền hạn của Hội

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên theo Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.
3. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội.
4. Kiên nghị với Nhà nước về chiến lược, chính sách, chương trình phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Đại diện cho các hội viên tham gia ý kiến vào các văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến quyền, nghĩa vụ, lợi ích chính đáng của Hội và hội viên theo quy định của pháp luật.
5. Phối hợp, hợp tác với các tổ chức, bộ, ban, ngành, đoàn thể hữu quan trong nước để đẩy mạnh việc thực hiện chương trình phòng chống HIV/AIDS và mục tiêu của Hội, đồng thời hợp tác với các tổ chức quốc tế quan tâm đến lĩnh vực phòng chống HIV/AIDS theo quy định của pháp luật để tranh thủ việc hỗ trợ nguồn lực, kỹ thuật và trao đổi kinh nghiệm, phát huy ảnh hưởng của Hội nhằm phục vụ chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng chống đại dịch HIV/AIDS hiệu quả hơn.
6. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.
7. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tiếp nhận, bảo quản và sử dụng những tài sản, quà tặng, các khoản viện trợ, trợ cấp và các khoản phúc lợi khác theo đúng pháp luật và đúng với những điều khoản cam kết với các tổ chức, cá nhân đã ủng hộ và viện trợ.
8. Thực hiện các dự án và cung cấp các dịch vụ truyền thông, vận động, tư vấn, chăm sóc hỗ trợ, điều trị; phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên và nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực liên quan tới phòng chống HIV/AIDS theo quy định của pháp luật.
9. Xuất bản sách, tạp chí của Hội theo quy định của pháp luật.
10. Được gia nhập các tổ chức trong nước và quốc tế có mục tiêu phù hợp với Hội theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.
11. Thành lập các đơn vị trực thuộc theo nhu cầu của từng giai đoạn để thực hiện các nhiệm vụ của Hội và phát triển các cơ sở cung cấp tư vấn dịch vụ về phòng chống HIV/AIDS với chất lượng chăm sóc cao theo chuẩn mực quốc gia và quốc tế cho tất cả các đối tượng có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III HỘI VIÊN

Điều 8. Tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội, gồm: Hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự (sau đây gọi là hội viên).

2. Hội viên chính thức của Hội, gồm: Hội viên tổ chức và hội viên cá nhân:

a) Hội viên tổ chức, gồm: Các tổ chức của Việt Nam hoạt động hoặc quan tâm tới lĩnh vực HIV/AIDS tán thành tôn chỉ, mục đích, Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội, cử người đại diện tham gia Hội đều được xét kết nạp vào Hội sau khi được Ban Thường vụ thông qua. Tổ chức muốn trở thành hội viên của Hội đều phải có đơn và hồ sơ theo quy định gửi đến Ban Thường vụ Hội xem xét.

b) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam hoạt động hoặc quan tâm tới lĩnh vực phòng chống HIV/AIDS tán thành tôn chỉ, mục đích, Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội đều được xét kết nạp vào Hội.

3. Hội viên danh dự: Công dân và tổ chức của Việt Nam có uy tín trong xã hội, có những đóng góp lớn cho Hội, cho hoạt động phòng chống HIV/AIDS và tôn trọng Điều lệ của Hội sẽ được Ban Thường vụ Hội xem xét, công nhận là hội viên danh dự của Hội.

4. Hội viên liên kết: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, được Hội công nhận là hội viên liên kết.

Điều 9. Nhiệm vụ của hội viên

1. Tôn trọng tôn chỉ, mục đích, chấp hành Điều lệ, các quy định, nghị quyết của Hội và pháp luật.

2. Đoàn kết, tương trợ với đồng nghiệp trong và ngoài Hội.

3. Không ngừng nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ thuật đóng góp cho hoạt động phòng chống HIV/AIDS tại Việt Nam.

4. Tham gia các hoạt động của Hội theo nghị quyết đã được Đại hội hoặc Ban Chấp hành ban hành.

5. Đóng hội phí và các khoản khác đầy đủ và đúng quy định.

6. Phổ biến, tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hội trong nhân dân, phát triển hội viên và vận động nhân dân thực hiện chương trình phòng chống HIV/AIDS.

7. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch không xuất phát từ lợi ích Hội. Trong các quan hệ giao dịch khi nhân danh Hội phải báo Ban Thường vụ. Giữ gìn tình đoàn kết, tạo dựng sự đồng thuận vì mục tiêu chung của tổ chức, đơn vị mình đang tham gia hoạt động. Không được lợi dụng danh nghĩa Hội để mang lại lợi ích riêng cho cá nhân.

Điều 10. Quyền và lợi ích của hội viên

1. Hội viên có quyền được tham gia bầu cử và ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của Hội. Hội viên được tham gia ý kiến xây dựng Hội, xây dựng phương hướng kế hoạch hoạt động của Hội.

2. Được đề xuất, biểu quyết và giám sát mọi hoạt động của Hội.
3. Được tham gia sinh hoạt trong các tổ chức, đơn vị phòng chống HIV/AIDS thuộc Hội.
4. Hồ sơ của hội viên được lưu giữ và cập nhật hàng năm tại tổ chức mà hội viên trực tiếp tham gia sinh hoạt.
5. Được xin ra khỏi Hội khi xét thấy không đủ điều kiện tiếp tục tham gia.
6. Được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, được tham gia các hội nghị, hội thảo, được khuyến khích và tạo điều kiện để phát huy khả năng về mọi mặt liên quan đến nghề nghiệp.
7. Được Hội bảo trợ, tạo điều kiện tiến hành các hoạt động liên quan đến phòng chống HIV/AIDS theo quy định của pháp luật.
8. Được Hội bảo vệ những quyền lợi hợp pháp theo quy định của pháp luật.
9. Được thông tin về tình hình và các chương trình hoạt động, cũng như các vấn đề tài chính của Hội.
10. Được Hội khen thưởng nếu tham gia tích cực và hiệu quả vào các hoạt động của Hội.
11. Được hưởng các quyền lợi khác do Hội quy định.
12. Hội viên liên kết, hội viên danh dự và ba đối tượng (hội viên là cán bộ hưởng lương của Hội; hội viên không đóng hội phí trên 1/2 (một phần hai) năm; hội viên làm công việc liên quan đến cung cấp hàng hoá, dịch vụ, tài chính của Hội) được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và không được bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra.

Điều 11. Thủ tục vào Hội, ra Hội

1. Những người muốn tham gia sinh hoạt Hội phải tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội.
2. Các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện quy định tại Điều 8 của Điều lệ này, tán thành Điều lệ Hội tự nguyện làm đơn xin ra nhập Hội (theo mẫu) gửi Ban Thường vụ.

Điều 12. Thủ tục chấm dứt quyền hội viên

1. Hội viên sinh hoạt trực tiếp trong từng tổ chức thuộc và trực thuộc Hội, tự nguyện xin rút khỏi Hội phải làm đơn hoặc báo cáo trong cuộc họp của tổ chức mình trực tiếp sinh hoạt và được 2/3 (hai phần ba) số hội viên của tổ chức đồng ý thì đưa ra khỏi danh sách hội viên. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ được chấm dứt ngay sau đó.
2. Hội viên bị xóa tên trong các trường hợp sau: Vi phạm pháp luật và Điều lệ Hội, không chấp hành nghị quyết, quyết định của Hội, làm mất uy tín của Hội, vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

Chương IV

HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 13. Tổ chức của Hội

1. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Thường trực.
5. Ban Kiểm tra.
6. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn.
7. Các tổ chức, đơn vị thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật.
8. Hội Phòng chống HIV/AIDS ở địa phương được thành lập theo quy định của pháp luật, tự nguyện tham gia làm hội viên của Hội.

Điều 14. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường

1. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu (sau đây gọi là Đại hội) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Hội. Đại hội có nhiệm kỳ 5 năm. Đại hội bất thường do Ban Chấp hành triệu tập để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hội theo đề nghị của Chủ tịch Hội khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức yêu cầu. Thành phần, số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành quy định. Các Hội Phòng chống HIV/AIDS ở địa phương với tư cách là hội viên của Hội Phòng chống HIV/AIDS Việt Nam được bầu đại biểu đi dự Đại hội.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội:

- a) Tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ đã qua, bàn phương hướng, kế hoạch hành động của nhiệm kỳ mới;
- b) Thảo luận và phê duyệt quyết toán tài chính nhiệm kỳ cũ và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới của Hội;
- c) Bầu cử Ban Chấp hành; Ban Kiểm tra;
- d) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội (nếu có);
- đ) Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội.

3. Thông báo Đại hội phải trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày. Công văn triệu tập Đại hội phải ghi rõ chương trình Đại hội và gửi đến tất cả các thành viên dự Đại hội ít nhất 02 (hai) tuần trước ngày diễn ra Đại hội.

4. Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành.

Điều 15. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Đại hội. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định và trực tiếp bầu. Danh sách các ủy viên đề cử và ứng cử phải được Đại hội thông qua. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành theo nhiệm kỳ của Đại hội. Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành có thể bầu bổ sung, thay thế ủy viên Ban Chấp hành nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội thông qua.

2. Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành. Ban Chấp hành họp định kỳ 06 (sáu) tháng một lần (trừ trường hợp họp đột xuất), các cuộc họp Ban Chấp hành được thông báo thời gian, địa điểm và chương trình đến các ủy viên trước 10 (mười) ngày. Các phiên họp Ban Chấp hành được coi là hợp lệ khi có mặt 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

3. Các quyết định và nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín và chỉ có hiệu lực khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp tán thành.

4. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

- a) Lãnh đạo thực hiện Điều lệ, nghị quyết của Đại hội;
- b) Quyết định kế hoạch, chương trình công tác hàng năm hoặc giữa các kỳ họp của Ban Chấp hành;
- c) Thông qua kế hoạch và quyết toán tài chính hàng năm của Hội;
- d) Xem xét, quyết định việc khen thưởng, kỷ luật hội viên. Giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ Đại hội;
- đ) Chuẩn bị nội dung, chương trình và các tài liệu trình Đại hội (kể cả Đại hội bất thường) và Hội nghị toàn thể hàng năm;
- e) Quy định cụ thể các nguyên tắc, chế độ quản lý, quy chế sử dụng tài sản, tài chính của Hội, quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội;
- g) Bầu Ban Thường vụ; bầu, bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên thường vụ; bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Chấp hành; giới thiệu danh sách ứng cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội khóa mới;
- h) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của Điều lệ.

Điều 16. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, tối đa 04 (bốn) Phó Chủ tịch (trong đó có một Phó Chủ tịch thường trực), Tổng thư ký và một số ủy viên do Ban Chấp hành bầu; số lượng ủy viên Ban Thường vụ không được quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ Hội nghị Ban Chấp hành. Các cuộc họp Ban Thường vụ chỉ hợp lệ khi có ít nhất là 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên dự họp và mọi quyết định phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên dự họp biểu quyết tán thành. Ban Thường vụ họp định kỳ 3 (ba) tháng một lần. Các cuộc họp Ban Thường vụ

được thông báo thời gian, địa điểm và chương trình đến các uỷ viên trước 05 (năm) ngày. Khi cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch hoặc Tổng thư ký, Ban Thường vụ có thể triệu tập cuộc họp bất thường.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành và giải quyết những vấn đề cần thiết giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành;

b) Xem xét, quyết định việc kết nạp hội viên và cấp thẻ hội viên;

c) Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo hoạt động của Hội theo quy định của Ban Chấp hành;

d) Ban Thường vụ có thể xem xét, quyết định thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức thuộc Hội để phục vụ cho công tác phát triển Hội;

đ) Kiểm điểm và báo cáo Ban Chấp hành việc thực hiện các chính sách, kế hoạch và chương trình công tác, tài chính đã đề ra;

e) Theo dõi hoạt động của Hội theo quy định của Ban Chấp hành;

g) Phát triển mối quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật góp phần phát triển Hội;

h) Thông qua quyết định bổ nhiệm các chức danh: Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chuyên môn, lãnh đạo các tổ chức thuộc Hội;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ.

Điều 17. Ban Thường trực

1. Ban Thường trực gồm: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch thay mặt Ban Thường vụ lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ. Ban Thường trực làm việc chuyên trách và họp ít nhất một tháng một lần.

2. Ban Thường trực có nhiệm vụ:

a) Lãnh đạo Chánh Văn phòng Hội, Tổng thư ký và các ban chuyên môn của Hội tổ chức thực hiện chiến lược, nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, dự án của Hội;

b) Chuẩn bị các nội dung để trình Ban Thường vụ thảo luận và quyết định;

c) Thay mặt Ban Thường vụ ký các văn kiện hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế về lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS khi được ủy quyền của Ban Thường vụ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ký kết này;

d) Tổ chức các hoạt động để gây quỹ Hội theo quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng kế hoạch phân bổ ngân sách cho các chương trình dự án hoạt động của Hội hàng năm theo quy định của Ban Chấp hành;

e) Tham mưu xây dựng chính sách và các tiêu chí chọn cử cán bộ, hội viên đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trình Ban Thường vụ thông

qua. Quyết định việc chọn cử cán bộ, hội viên đi đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở tiêu chí đã được Ban Thường vụ thông qua.

Điều 18. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu ra. Ban Kiểm tra gồm: Trưởng ban và từ 3 (ba) đến 5 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của Đại hội. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Đại hội thông qua. Các khoản chi cho hoạt động của Ban Kiểm tra được chi vào quỹ của Hội. Trưởng Ban Kiểm tra được dự các kỳ họp của Ban Chấp hành.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội, Điều lệ, quy chế và chương trình công tác hàng năm của Hội;

b) Kiểm tra tư cách hội viên, kiểm tra việc tham gia các hoạt động đề trình Ban Chấp hành xem xét, quyết định biểu dương, khen thưởng, đồng thời phát hiện những vi phạm của hội viên, báo cáo Ban Chấp hành để kịp thời chấn chỉnh;

c) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính của Hội và các tổ chức thuộc Hội; xem xét và đề xuất việc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của Hội theo quy định của pháp luật;

d) Báo cáo các kết quả kiểm tra trong các hội nghị hàng năm và trong Đại hội;

đ) Theo dõi giám sát các hội viên và tổ chức của Hội trong việc chấp hành Điều lệ và các quy định của pháp luật;

e) Thông báo với các hội viên về kết quả kiểm tra và kiến nghị với Ban Chấp hành các vấn đề cần được giải quyết.

Điều 19. Chủ tịch và Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu ra trong số các ủy viên Ban Thường vụ bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Chủ tịch là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội.

2. Chủ tịch có quyền hạn và trách nhiệm:

a) Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật;

b) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hội;

c) Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội, của Ban Chấp hành;

d) Triệu tập và chủ trì cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực Hội;

đ) Ký quyết định bổ nhiệm, bãi miễn Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chuyên môn, lãnh đạo các tổ chức thuộc Hội;

e) Ký nghị quyết, quyết định của Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực. Đối với các văn bản quan trọng khác, trước khi ký phải trao đổi ý kiến và có sự nhất trí của đa số ủy viên Ban Thường vụ, trường hợp khẩn cấp thì sau khi ký văn bản phải thông báo kịp thời cho Ban Thường vụ;

g) Điều hành các hoạt động hàng ngày của Hội và triển khai, thực hiện các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo đúng pháp luật.

2. Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu ra trong số ủy viên Ban Thường vụ theo đề nghị của Chủ tịch bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Phó Chủ tịch có nhiệm vụ giúp việc và cùng với Chủ tịch chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội; được Chủ tịch uỷ nhiệm và phân công trực tiếp phụ trách, điều hành một số công việc của Hội. Phó Chủ tịch thường trực là người được uỷ quyền điều hành công việc của Hội khi Chủ tịch vắng mặt và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về nhiệm vụ được uỷ quyền.

Điều 20. Tổng thư ký

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu, là người giúp việc Chủ tịch và Ban Chấp hành, chịu trách nhiệm điều hành Văn phòng Hội để giúp xử lý công việc hành chính, tổng hợp; giao dịch với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo yêu cầu công tác của Hội.

2. Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch; làm thư ký trong các kỳ họp của Ban Thường vụ.

Điều 21. Văn phòng Hội

1. Văn phòng Hội là cơ quan hành chính của Hội và có nhiệm vụ giúp việc cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Tổ chức và nhiệm vụ của Văn phòng Hội do Ban Chấp hành phê duyệt.

2. Văn phòng Hội có nhiệm vụ chuẩn bị dự thảo các văn bản cho các kỳ họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành; triển khai và quản lý giám sát các hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành phê duyệt. Quản lý tài sản, tài chính và hồ sơ tài liệu của Hội.

3. Các cán bộ của Văn phòng phải là những người có chuyên môn giỏi, có trách nhiệm cao, qua tuyển dụng, làm việc theo hợp đồng hàng năm.

Điều 22. Các ban chuyên môn và tổ chức thuộc Hội

Tuỳ theo nhu cầu công tác, Ban Thường vụ có thể thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức thuộc Hội. Việc thành lập và bổ nhiệm chức danh lãnh đạo các tổ chức thuộc Hội phải tuân theo Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Chương V

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 23. Tài sản và tài chính

1. Tài sản

Tài sản của Hội gồm: Trụ sở làm việc, máy móc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho hoạt động của Hội có được từ các nguồn thu hợp pháp.

2. Các nguồn thu của Hội:

a) Lệ phí gia nhập Hội và hội phí thường niên do hội viên đóng góp theo quy định (mức thu cụ thể do Ban Chấp hành quy định);

b) Nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

c) Thu nhập từ các hoạt động nghiệp vụ của Hội như: Dịch vụ, tư vấn, nghiên cứu, xuất bản và thu nhập hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Các khoản chi của Hội

a) Các khoản chi cho các hoạt động chuyên môn của Hội, gồm:

- Công tác giảm thiểu tác hại và giáo dục đồng đẳng về HIV/AIDS;
- Các hoạt động liên quan đến tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ và điều trị;
- Các hoạt động nghiên cứu khoa học;
- Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên;
- Chi các hoạt động thông tin, tuyên truyền, báo chí, xuất bản và các hoạt động giáo dục truyền thông;
- Các hội nghị, hội thảo.

b) Các khoản chi cho các hoạt động Văn phòng của Hội, gồm:

- Mua máy móc, trang thiết bị;
- Chi phí thường xuyên cho hoạt động của Văn phòng Hội (điện, nước, điện thoại, fax, văn phòng phẩm...);
- Thuê Văn phòng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, cơ sở vật chất, thiết bị làm việc và Văn phòng;
- Chi công tác phí cho cán bộ Hội;
- Chi lương, chi khen thưởng thi đua.

c) Các khoản chi khác, gồm:

- Đóng lệ phí và các khoản đóng góp thường xuyên và bất thường khác;
- Các khoản hoạt động nhân đạo;
- Các khoản chi cho các hoạt động đối ngoại;
- Chi phí phát sinh hợp pháp khác.

4. Ban Chấp hành quy định quy chế quản lý, sử dụng nguồn tài chính và tài sản của Hội phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và phải được báo cáo công khai trước hội viên tại Hội nghị toàn thể hàng năm.

5. Các khoản thu, chi của Hội phải bảo đảm đúng nguyên tắc: Đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định tài chính.

Chương VI **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HỘI**

Điều 24. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hội thực hiện theo quy định của pháp luật về hội.

Điều 25. Giải thể Hội

1. Hội giải thể trong các trường hợp sau:

a) Hội tự nguyện giải thể theo đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức;

b) Hội bị giải thể khi không hoạt động liên tục 12 (mười hai) tháng hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Khi Hội giải thể. Hội chỉ định một ban thanh lý tài sản, ban thanh lý tài sản có trách nhiệm báo cáo kết quả thanh lý cho toàn thể hội viên và cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc giải quyết các quan hệ tài chính, tài sản của Hội do Ban Chấp hành thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VII **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

Điều 26. Khen thưởng

1. Hội viên và tổ chức có thành tích xuất sắc trong hoạt động cũng như sự phát triển của Hội sẽ được Ban Chấp hành khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể thẩm quyền, thủ tục, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng.

Điều 27. Kỷ luật

1. Hội viên, tổ chức thuộc Hội vi phạm Điều lệ Hội, làm tổn hại đến uy tín, thanh danh và lợi ích của Hội thì tùy mức độ vi phạm sẽ bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách, cảnh cáo đến khai trừ khỏi Hội theo quy định của Ban Chấp hành. Trường hợp có gây thiệt hại về vật chất, ngoài hình thức kỷ luật còn phải bồi thường theo pháp luật.

2. Hội viên trong một năm không nộp hội phí hoặc không sinh hoạt 03 (ba) kỳ liên tiếp mà không có lý do thì bị xóa tên khỏi Hội.

3. Ban Chấp hành có trách nhiệm quy định cụ thể trình tự, thẩm quyền, thủ tục và hình thức kỷ luật theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 28. Thể thức sửa đổi bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội của Hội Phòng chống HIV/AIDS Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm có 08 (tám) Chương, 29 (hai mươi chín) Điều được Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 2012-2017) của Hội Phòng chống HIV/AIDS Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 10 năm 2012 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Phòng chống HIV/AIDS Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành bản Điều lệ này./.

www.LuatVietnam.vn